

HÔI TRỐNG CỔ THÀNH

(Trích hồi 28 – *Tam quốc diễn nghĩa*)

LA QUÁN TRUNG

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được tính cách, phẩm chất của nhân vật Trương Phi và ý nghĩa của vấn đề "trung thành hay phản bội" mà tác giả muốn đặt ra trong đoạn trích.*
- *Thấy được nghệ thuật khắc họa tính cách nhân vật.*

TIỂU DẪN

1. Về tác giả

La Quán Trung sống vào giai đoạn cuối Nguyên – đầu Minh (khoảng từ năm 1330 đến trước sau năm 1400). Ông đã dựa vào nhiều nguồn tư liệu để viết nên tác phẩm *Tam quốc diễn nghĩa*.

Công lao to lớn của La Quán Trung là đã biết khai thác trong kho tư liệu muôn màu muôn vẻ đó những chất liệu cần thiết để dựng nên một chỉnh thể nghệ thuật đồ sộ.

2. Tóm tắt tác phẩm

Tam quốc diễn nghĩa là bộ tiểu thuyết diễn nghĩa lịch sử dài 120 hồi.

Tác phẩm chủ yếu kể lại quá trình hình thành, phát triển và diệt vong của ba tập đoàn phong kiến Ngô, Thục, Ngụy, từ năm 184 cho đến năm 280, năm Tư Mã Viêm sau khi cướp ngôi Ngụy và diệt Thục kéo quân về nam diệt Ngô, thống nhất Trung Quốc.

Nhóm Lưu Bị⁽¹⁾, Quan Vũ⁽²⁾, Trương Phi⁽³⁾ lúc đầu còn yếu thế, buộc phải nương dựa vào Tào Tháo ở Hứa Đô, song luôn nghĩ cách thoát khỏi sự khống chế đó để xây dựng lực lượng độc lập. Mượn cơ xin đi đánh Viên Thuật ở Từ Châu, Lưu Bị đã diệt được Viên Thuật và ở luôn lại Từ Châu. Thấy Từ Châu là nơi trống trải, Lưu Bị giao cho Quan Vũ trấn giữ thành Hạ Bì.

(1) *Lưu Bị* (162 - 223) : tên tự là Huyền Đức, người huyện Trác, nay thuộc tỉnh Hà Bắc (Trung Quốc).

(2) *Quan Vũ* (? - 220) : tên tự là Văn Trường, từ thời Tống về sau được phong là Quan Công, Quan Đế, người huyện Giải, nay thuộc tỉnh Sơn Tây (Trung Quốc). Trong tác phẩm, nhân vật này nhiều chỗ cũng được gọi là Quan Công.

(3) *Trương Phi* (? - 221) : tên tự là Dục Đức, cũng còn gọi là Đôn Phục, người huyện Trác.

Cam phu nhân, Mi phu nhân, hai người vợ của Lưu Bị, cũng được bố trí ở đây. Lưu Bị và Trương Phi trấn giữ vùng Tiểu Bái. Biết lữ "thả rông xuống bể, thả hổ về rừng", Tào Tháo kéo quân về Từ Châu diệt Lưu Bị. Lưu Bị và Trương Phi biết tin, định tập kích, song mưu kế bị lộ, quân Tào đại thắng, Trương Phi phải chạy về núi Mang Đãng, Lưu Bị phải chạy sang Hà Bắc nương nhờ Viên Thiệu. Quan Vũ trúng kế quân Tào nên Hạ Bì cũng bị thất thủ. Quan Vũ chạy về Thổ Sơn và bị quân Tào vây chặt. Trương Liêu, tướng của Tào, bạn của Quan Vũ thời trẻ, đến thuyết phục ông về với Tào Tháo. Quan Vũ ra ba điều kiện, trong đó có một điều kiện là : hễ được tin Lưu Bị ở đâu thì phải để cho Quan Vũ về ngay với anh. Khi nghe tin Lưu Bị sống ở bên Viên Thiệu, Quan Vũ đã vượt qua năm cửa ải, chém sáu tướng của Tào (trong đó có Tần Kì, cháu của Sái Dương), đưa hai chị dâu về với Lưu Bị. Đường khi tìm đường thì bất ngờ gặp Trương Phi ở Cổ Thành. Họ xung đột với nhau do hiểu lầm. Trương Phi cho rằng Quan Vũ chịu ở lại với Tào là đã hàng Tào. *Mãi đến khi chưa dứt một hồi trống, Quan Vũ đã chém được tướng Tào, Trương Phi mới hiểu ra.*

Sau lúc Lưu – Quan – Trương tụ hội, lực lượng lớn dần, lại có nhiều tướng tài, mưu sĩ giỏi giúp sức. Nhưng thế của Lưu Bị vẫn còn yếu, đặc biệt là không có căn cứ địa vững chắc. Năm 208, Tào Tháo ào ạt kéo quân về nam, diệt Tôn Quyền. Không ngờ Tôn Quyền đã liên minh với Lưu Bị, đánh cho Tào Tháo đại bại ở Xích Bích, từ đó hình thành thế chân vạc : Tào Tháo phía bắc, Tôn Quyền phía nam, Lưu Bị phía tây.

Phần còn lại của tác phẩm : kể chuyện đấu tranh giành cơ giữa "ba nước" cho đến khi cục diện Tam quốc chấm dứt.

3. Giá trị tác phẩm

a) Người xưa nói : ở *Tam quốc diễn nghĩa*, "thất thực tam hư" (bảy phần sự thực, ba phần hư cấu). Điều đó xác nhận giá trị hiện thực trực tiếp của tác phẩm là trên những nét cơ bản đã ghi lại được bộ mặt chân thực của một thời kì lịch sử cụ thể là thời Tam quốc, đồng thời phản ánh thực tế cát cứ phân tranh rồi lại hợp nhất như một quy luật chung của xã hội phong kiến.

b) Trong lúc dựng lại câu chuyện lịch sử thời Tam quốc thành cốt truyện tác phẩm văn học, tác giả đã đứng trên một quan điểm rõ ràng, nhất quán : *Tôn Lưu biếm Tào* (ca ngợi Lưu Bị, chê bai Tào Tháo). Qua ngòi bút tác giả, Tào Tháo là một nhân vật phản diện – "tuyệt gian". Y không chỉ tàn bạo mà còn hết sức gian xảo, nham hiểm. Phương châm sống của y là "Thà để ta phụ người chứ không để người phụ ta". Tào Tháo là người có tài năng song điều đó càng làm cho y thêm đáng sợ. Ngược lại, tác giả đã tập trung ca ngợi phẩm chất của những nhân vật phía Lưu Bị, đẩy tới mức độ gần như lí tưởng hoá ("tuyệt nhân" : Lưu Bị ; "tuyệt trí" : Khổng Minh ; còn có thể nói : "tuyệt trung" : Triệu Vân ; "tuyệt trực" : Trương Phi ; "tuyệt nghĩa, tuyệt dũng" : Quan Vũ). Tuy nhiên, trong cuộc sống cũng như trong tác phẩm có

giá trị, vấn đề phân ranh giới không phải bao giờ cũng đơn giản như thế. 'Tuyệt gian' hay 'tuyệt nhân' chỉ là cốt lõi của tính cách Tào Tháo và Lưu Bị. Nội dung tính cách các nhân vật trong *Tam quốc diễn nghĩa* vốn đa dạng, phong phú hơn các khái niệm nói trên. Chính điều ấy, cùng với cách lí giải khác nhau về các khái niệm đó đã làm cho tính cách các nhân vật phía Lưu Bị trở nên phức tạp và việc cảm thụ hình tượng các nhân vật cũng hết sức đa dạng, nhiều khi mâu thuẫn nhau. Đặc biệt là về nhân vật Quan Vũ : nhân dân rất yêu mến Quan Vũ, song giai cấp thống trị cũng tìm đủ cách để 'lợi dụng' Quan Vũ. Hai nhân vật có tính cách trong sáng, gần gũi với nhân dân, được nhân dân yêu mến hơn cả là Triệu Vân và Trương Phi.

c) *Tam quốc diễn nghĩa* là tác phẩm đồ sộ có hàng trăm nhân vật, kể lại hàng trăm trận đánh, nhưng đọc vẫn không thấy nhàm và không bị rối. Người đọc bị cuốn hút từ hồi này sang hồi khác, chuyện này sang chuyện khác. Có những chuyện rất bình thường nhưng dưới ngòi bút của tác giả cũng trở nên sinh động lạ thường, nhiều chỗ mang đầy kịch tính. Tác giả có biệt tài về kể và miêu tả chiến tranh, trong đó, Xích Bích, trận đánh có *tinh chất then chốt*, đã được kể và miêu tả đặc biệt thành công.

Khá nhiều nhân vật trong *Tam quốc diễn nghĩa* có cá tính sắc nét. Chỉ cần một hành động, một câu nói là cái 'thần' của nhân vật đã hiện rõ.

d) *Tam quốc diễn nghĩa* là tác phẩm rất quen thuộc đối với công chúng cũng như các nhà văn, nhà thơ Việt Nam. Tác phẩm đã đưa lại những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật, gợi ý đề tài, cung cấp những chất liệu văn học bổ ích cho một số tác giả Việt Nam thuộc nhiều thế hệ.

*
* *

[...] Châu Thương theo Quan Công sang Nhữ Nam. Đi được vài ngày, trông xa xa trên đỉnh núi có một toà thành. Quan Công hỏi người địa phương là thành nào.

Người địa phương thưa :

– Đây gọi là Cổ Thành. Mấy tháng trước có một tướng, tên gọi Trương Phi, dẫn vài mươi quân kỵ đến, đuổi quan huyện đi, chiếm lấy thành, mộ quân tậu ngựa, chứa cỏ tích lương, nay có đến ba nghìn quân mã. Xung quanh đây không ai dám chống lại.

Quan Công nghe nói, mừng rỡ vô cùng :

– Em ta từ khi thất tán⁽¹⁾ ở Từ Châu, lâu nay vẫn không biết ở đâu, ai ngờ lại hoá ra ở đây !

(1) *Thất tán* : lạc mỗi người một nơi.

Liên sai ngay Tôn Càn vào thành báo tin, bảo Trương Phi ra đón hai chị.

Trương Phi từ khi trốn vào núi Mang Đãng ở hơn một tháng, một hôm ra ngoài nghe ngóng tin tức Huyền Đức, chợt đi qua Cổ Thành, vào huyện vay lương thực. Quan huyện không cho vay. Phi nổi giận đuổi quan huyện đi, cướp lấy ấn thụ⁽¹⁾, chiếm thành, tạm lấy chốn nương thân.

Hôm ấy Tôn Càn theo lệnh Quan Công vào thành ra mắt Trương Phi. Thi lễ xong, nói chuyện Huyền Đức đã bỏ Viên Thiệu sang Nhữ Nam, Vân Trường thì ở Hứa Đô, vừa đưa hai phu nhân đến đây. Rồi mời Trương Phi ra đón.

Phi nghe xong, chẳng nói chẳng rằng, lập tức mặc áo giáp, vác xà mâu⁽²⁾ lên ngựa, dẫn một nghìn quân, đi tắt ra cửa bắc. Tôn Càn thấy lạ, nhưng không dám hỏi, cũng phải theo ra thành.

Quan Công trông thấy Trương Phi ra, mừng rỡ vô cùng, giao long đao cho Châu Thương cầm, tể ngựa lại đón. Trương Phi mắt trợn tròn xoe, râu hùm vểnh ngược, hò hét như sấm, múa xà mâu chạy lại đâm Quan Công.

Quan Công giật mình, vội tránh mũi mâu, hỏi :

– Hiền đệ cố sao như thế, há quên nghĩa vườn đào⁽³⁾ ru ?

Trương Phi hậm hậm quát :

– Mày đã bội nghĩa, còn mặt nào đến gặp tao nữa ?

Quan Công nói :

– Ta thế nào là bội nghĩa ?

Trương Phi nói :

– Mày bỏ anh, hàng Tào Tháo, được phong hầu tứ tước⁽⁴⁾, nay lại đến đây đánh lừa tao ! Phen này ta quyết liều sống chết với mày !

(1) *Ấn thụ* : ở đây chỉ con dấu của quan (*ấn* : con dấu của vua hoặc của quan ; *thụ* : đây tờ buớc ấn).

(2) *Xà mâu* (có khi gọi là *bát xà mâu* hoặc *trượng bát xà mâu*) : tên một vũ khí thời cổ, là thứ giáo cán dài, lưỡi dài.

(3) *Nghĩa vườn đào* : chỉ lời thề kết nghĩa của Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi ở vườn đào : "Chúng tôi... dầu rằng khác họ, song đã kết làm anh em, thì phải cùng lòng hợp sức, cứu khốn phù nguy, trên báo đền nợ nước, dưới yên định lệ dân. Chúng tôi không sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm, chỉ muốn chết cùng năm, cùng tháng, cùng ngày... Nếu ai bội nghĩa quên ơn thì trời người cùng giết !".

(4) *Phong hầu tứ tước* : phong hầu và ban tước vị.

Quan Công nói :

– Chuyện này em không biết, ta cũng khó nói. May có hai chị ở đây, em đến mà hỏi.

Hai phu nhân nghe thấy thế, vội vàng vén màn xe, gọi :

– Chú Ba⁽¹⁾, sao lại thế ?

Phi nói :

– Xin hai chị hãy thông thả, để tôi giết thằng phụ nghĩa này đã, rồi sẽ mời hai chị vào thành !

Cam phu nhân nói :

– Khoan đã chú Ba, khoan đã ! Chớ hấp tấp mà làm càn bây giờ. Chú Hai⁽²⁾ không biết tin tức mọi người nên phải tạm nương mình bên Tào. Nay đã biết anh nhà ở Nhữ Nam, không ngại hiểm trở, đưa bọn ta đến đây. Chú không được nghĩ lầm như thế !

Mi phu nhân cũng nói :

– Chú Hai trước ở Hứa Đồ, thực là bất đắc dĩ.

Phi nói :

– Hai chị bị lừa dối đấy. Trung thần thà chịu chết không chịu nhục. Có lẽ đâu đại trượng phu lại thờ hai chủ ?

Quan Công nói :

– Hiền đệ đừng nói vậy, oan uổng quá !

Tôn Càn nói :

– Văn Trường đến đây là cốt để tìm tướng quân.

Trương Phi mắng :

– Mày cũng nói láo, nó đâu có bụng tốt, nó lại đây tất là để bắt ta đó !

Quan Công nói :

– Nếu ta đến bắt em, tất phải đem theo quân mã chứ !

Trương Phi trở tay đằng xa, nói :

– Không phải quân mã là gì kia ?

(1), (2) *Chú Ba, chú Hai* : Lúc kết nghĩa vườn đào, Lưu Bị được tôn làm anh cả, Quan Vũ xếp thứ hai, Trương Phi xếp thứ ba.

Quan Công ngoảnh lại, quả nhiên thấy bụi bay mù trời, một toán quân mã kéo đến, cờ hiệu phấp phới chính là cờ Tào. Trương Phi nổi giận nói :

– Bây giờ còn chối nữa thôi ?

Rồi múa bát xà mâu, hăm hờ xông lại đâm Quan Công. Quan Công vừa đỡ vừa can :

– Hiền đệ hãy khoan, xem ta chém tên tướng ấy, để tỏ lòng thực của ta !

Trương Phi nói :

– Nếu mày quả có lòng thực, ta đánh ba hồi trống, mày phải chém được tên tướng ấy.

Quan Công nhận lời.

Một lát, quân Tào kéo đến, Sái Dương đi đầu, vác đao tế ngựa xông đến, quát to :

– Mày giết cháu ngoại tao là Tần Kỳ, lại trốn đến đây. Tao phụng mệnh Thừa tướng⁽¹⁾ đến bắt mày.



Trương Phi nghe hết chuyện, rỏ nước mắt khóc, thụp lạy Văn Trường
(Minh họa của sách *Tam quốc diễn nghĩa*, NXB Phổ thông)

Quan Công chẳng nói một lời, múa long đao xô lại. Trương Phi thẳng cánh đánh trống. Chưa dứt một hồi, đầu Sái Dương đã lăn dưới đất. Quân Tào chạy tan tác. Quan Công bắt một tên lính cầm cờ hiệu hỏi chuyện đầu đuôi. Tên lính thưa :

(1) *Thừa tướng* : cũng như *Tể tướng* là quan đứng đầu các quan trong triều ; ở đây chỉ Tào Tháo.

– Sái Dương nghe tin tướng quân giết cháu ngoại là Tần Kỳ, nổi giận ùng ùng, muốn sang Hà Bắc đánh nhau với tướng quân. Thừa tướng không cho đi, nhân sai sang Nhữ Nam đánh Lưu Tích, không ngờ đi đến đây lại gặp tướng quân.

Quan Công sai tên lính đến kể chuyện ấy cho Trương Phi nghe. Phi hỏi kỹ việc ở Hứa Đô. Tên lính kể hết nòng nổi từ đầu đến cuối. Bấy giờ Phi mới tin anh là thực... Phi mời hai chị vào thành.

Vào đến nhà, hai bà mới kể lại những việc Quan Công đã trải qua. Trương Phi nghe hết chuyện, rỏ nước mắt khóc, thụp lạy Vân Trường.

(Theo *Tam quốc diễn nghĩa*, PHAN KẾ BÌNH dịch,
BÙI KỶ hiệu đính,
NXB Phổ thông, Hà Nội, 1959)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Căn cứ vào mục 2 phần *Tiểu dẫn*, hãy nêu lên những tình tiết quan trọng diễn ra ngay trước đoạn trích rồi tóm tắt câu chuyện diễn ra trong đoạn trích.
2. Câu nói nào của Quan Công đã làm cho Trương Phi bùng bùng nổi giận ? Vì sao ?
3. Tại sao đoạn trích lại được đặt tên là *Hồi trống Cổ Thành* ? Hồi trống ở đây có gì khác so với những hồi trống trận mà anh (chị) đã học, đã thấy trong truyện cổ, phim ảnh Trung Quốc ? Nhờ đâu chỉ với một hồi trống, Quan Công đã thực hiện được đòi hỏi ngặt nghèo của Trương Phi ?
4. Hãy phân tích tính cách của nhân vật Trương Phi và Quan Công được thể hiện qua đoạn trích. Những biện pháp nào được dùng để khắc họa tính cách nhân vật Trương Phi ?
5. Có thể xem *Cổ Thành* là "cửa ải thứ sáu" không ? "Vật chướng ngại" ở đây là gì ? Vì sao từ một hiểu lầm cá nhân, tác giả đã đặt ra và giải quyết hoàn hảo một vấn đề hệ trọng và có ý nghĩa phổ biến ? Đó là vấn đề gì ?
6. Đoạn trích có khá nhiều tình tiết bất ngờ thú vị. Hãy chỉ ra vài chi tiết tiêu biểu và phân tích tính hợp lý cũng như ý nghĩa của các chi tiết ấy. (Nên tập trung phân tích chi tiết Sái Dương xuất hiện và chi tiết Trương Phi khóc).

BÀI TẬP NÂNG CAO

Dựa vào đoạn trích, viết mười dòng phát biểu cảm nghĩ về hai câu thơ tác giả viết ở cuối hồi 1 :

An đắc khoái nhân như Dục Đức

Tân tru thế thượng phụ tâm nhân

(Ước sao có người ngay thẳng như Trương Phi

Giết sạch những kẻ có lòng phản bội ở trên đời)

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

• Tiểu thuyết chương hồi

1. Vì sao tiểu thuyết Minh – Thanh được gọi là *tiểu thuyết chương hồi* ?

Có thể xem *thoại bản* (chuyện kể) thời Tống (thế kỉ XI - XIII) là nguồn gốc văn học trực tiếp của các tiểu thuyết chương hồi thời Minh như *Tam quốc diễn nghĩa*, *Thủy hử*, *Tây du kí*. Thoại bản nghĩa là bản để cương, bản ghi chép để nghệ nhân dân gian dựa vào mà kể chuyện. Do câu chuyện dài không thể kể hết một lần nên tất phải chia thành từng 'quyển' có dung lượng vừa đủ kể một số lần, như cuốn *Tam quốc* đầu tiên chia thành 24 'quyển', mỗi 'quyển' gồm 10 tiết, đến Mao Tôn Cương mới soạn lại thành 120 'hồi'. Trước mỗi lần kể, nghệ nhân phải đặt tên đề mục để giới thiệu nội dung chính với thính giả. Đến cuối thời Minh, hình thức dùng hai *câu đối nhau* để làm đề mục cho mỗi hồi mới được thực sự xác lập.

2. Ngoài hình thức chương hồi, tiểu thuyết cổ Trung Quốc còn có một số đặc điểm khác về nội dung cũng như hình thức cần lưu ý.

Thoại bản đã cung cấp các tình tiết để xây dựng cốt truyện, ghi dấu ấn cả về khuynh hướng tư tưởng, tổ chức tác phẩm, phương pháp khắc hoạ nhân vật. Tô Đông Pha, nhà thơ nổi tiếng thời Tống kể lại : 'Trẻ em trong ngõ xóm lúc xóm lại ngồi nghe kể chuyện *Tam quốc*, thấy nói Lưu Bị thua thì chau mày, có em khóc, thấy nói Tào Tháo thua thì khoái chí vui thích'. Như vậy là khuynh hướng 'ca ngợi Lưu Bị, chê bai Tào Tháo', không phải chỉ là quan điểm riêng của tác giả *Tam quốc* mà còn là sản phẩm có tính chất lịch sử, tập thể. *Thoại bản viết ra là để kể chứ không phải để đọc*. Muốn vậy, *cốt truyện* phải li kì, hấp dẫn, chứa đựng nhiều tình huống khẩn trương, gây hồi hộp chờ đợi. Nhân vật không được khắc hoạ một cách riêng rẽ mà đồng thời được triển khai giới thiệu qua diễn biến câu chuyện bằng những *ngôn ngữ* và *hành động* có tính đặc trưng. Ở đây không có chỗ cho sự miêu tả dài dòng về hoàn cảnh, về ngoại hình, về những chi tiết sinh hoạt nhỏ nhặt và hoạt động tâm lí của các nhân vật. Những đặc điểm nói trên về nghệ thuật của thoại bản hầu như còn được lưu giữ khá nguyên vẹn trong các cuốn tiểu thuyết thời Minh.

Nhiều cuốn tiểu thuyết thời Thanh tuy vẫn còn giữ hình thức chương hồi song đã có nhiều điểm khác. Tiểu thuyết thời Thanh đã chú ý nhiều hơn đến việc miêu tả hoàn cảnh, miêu tả ngoại hình cũng như hoạt động tâm lí của nhân vật.

• Tính cách văn học

Tính cách văn học là nội dung xã hội, tự nhiên, thẩm mĩ của con người được khái quát, thể hiện trong nhân vật văn học. Đọc tác phẩm tự sự phải nắm bắt được tính cách nhân vật thì mới gọi là hiểu được nội dung nhân văn của văn học.

Tính cách văn học là những phẩm chất, đặc điểm tương đối bền vững được biểu hiện lặp đi lặp lại hoặc nổi bật qua hành động, ý nghĩ, quan hệ của nhân vật đối với mọi người xung quanh và đối với chính mình. Ví dụ, tính cách của Thạch Sanh là thật thà, dũng cảm. Tính cách của Trương Phi là nghĩa khí, dũng cảm, nóng nảy. Tính cách là một yếu tố làm nên số phận của nhân vật văn học.

Tính cách nhân vật vừa là nét riêng nổi bật của một nhân vật văn học, vừa là nét có ý nghĩa khái quát nào đó, làm cho nhân vật trở thành tiêu biểu cho một loại người và có ý nghĩa xã hội.

Tính cách nhân vật thể hiện qua các chi tiết hành động, ngôn ngữ, thái độ của nhân vật. Phát hiện, nắm bắt các chi tiết tiêu biểu trong hành động, ngôn ngữ, lối sống của nhân vật là con đường khám phá tính cách nhân vật văn học.